

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG
Số: **50** /2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Đình Trần C**, sinh năm 1990 và Bà **Võ Thị Mai H**, sinh năm 1994.
Cùng địa chỉ: Tổ 33, phường K, quận Ng, thành phố Địa chỉ liên hệ: 216 H, phường P, quận S,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đình Trần C và bà Võ Thị Mai H kết hôn năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình và cuộc sống không

hợp nhau, không có tiếng nói chung, mất niềm tin, mâu thuẫn kéo dài cho đến nay vẫn không thay đổi, từ năm 2019 ông bà đã sống ly thân nhau. Nay ông Công và bà Hiền xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông C và bà H xác định có 01 con chung Đinh Văn Thiên Tr - sinh ngày 07/11/2015. Ly hôn ông C và bà H thỏa thuận : Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông C và bà H xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông C và bà H xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông C và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0001292 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Trần C và bà Võ Thị Mai H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Đinh Văn Thiên T - sinh ngày 07/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đinh Trần C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông C và bà H xác định không có

- Về nợ chung: Ông C và bà H xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng Ông C và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0001292 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP ĐN.
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015,
đăng ký ngày 11/05/2015).

- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh